

NƯỚC NGA VỚI MỘT SỐ NƯỚC ĐỐI TÁC Ở ĐÔNG Á TRONG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

TS. Ngô Tất Tố

*Nguyên Đại sứ đặc mệnh toàn quyền
CHXHCN Việt Nam tại LB Nga*

1. Nước Nga hiện nay

Nước Nga ở vào thời điểm những năm cuối cùng của thập kỉ thứ nhất của thế kỉ XXI (2007, 2008) đã hoàn toàn khác với nước Nga ở vào thời điểm những năm đầu của thập kỉ cuối cùng của thế kỉ thứ XX (1992, 1993, 1994, 1995, 1996, 1997, 1999).

Kinh tế Nga đã có bước phát triển ngoạn mục. Nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân là 7% năm. Năm 2007, GDP đạt 1.300 tỷ USD, từ chỗ đi vay nợ, nước Nga đến năm 2007 đã có lượng dự trữ ngoại tệ hơn 500 tỷ USD. Trong 6 năm gần đây, thu nhập của người dân tăng trung bình 12% năm và đang phấn đấu đến năm 2008 nền kinh tế Nga sẽ trở thành nền kinh tế lớn đứng thứ 6 trên thế giới. Nước Nga đã khôi phục “được hoàn toàn mức phát triển kinh tế - xã hội để mất trong những năm 1990”. Kinh tế phát triển ổn định, khối lượng nước ngoài đầu tư vào nền kinh tế Nga tăng 7 lần. Trước đây, hàng năm nước Nga bị mất đi một số vốn là 10-15-20 tỷ, thậm chí có năm mất 25 tỷ USD tiền vốn chảy ra nước ngoài thì giờ đây tiền

vốn đã đổ vào nước Nga ngày một tăng. Năm 2007 số tư bản ròng đổ vào nước Nga đã lên tới 82,3 tỷ USD; Nợ nước ngoài chỉ còn 3% GDP, là khoản nợ thấp nhất trên thế giới (khoảng 39 tỷ USD). Nước Nga đã trở lại vũ đài quốc tế với vị thế là một nhà nước mạnh mà nước khác phải coi trọng.

Sự ổn định kinh tế vĩ mô và sự độc lập tài chính khiến nước Nga đã có thể vạch ra chiến lược phát triển dài hạn đến năm 2010 và cả đến năm 2020. Đó là chiến lược phát triển đổi mới đất nước Nga - chiến lược giải phóng tiềm năng con người, sử dụng hiệu quả nhất kiến thức và kỹ năng của con người để thường xuyên cải tiến công nghệ, nâng cao hiệu quả kinh tế và cuộc sống xã hội nói chung.

Định hướng cơ bản trong chính sách đối ngoại Liên bang Nga vừa được Tổng thống Dmitry Medvedev kí phê chuẩn (tháng 7/2008) đã khẳng định luận điểm nổi tiếng về việc: “nước Nga giờ đây đã vươn dậy”; “nước Nga mới, đứng vững trên nền tảng lợi

ích quốc gia đã giành được vai trò đầy đủ trong các công việc toàn cầu”; “nước Nga có ảnh hưởng to lớn đối với việc xây dựng cấu trúc mới của quan hệ quốc tế”; “nước Nga có tiềm năng thực tế để chiếm giữ một vị trí xứng đáng trên thế giới”;

Với sức mạnh về kinh tế (nguồn nguyên nhiên, vật liệu, năng lượng, dự trữ ngoại tệ) và sức mạnh về quân sự (vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí mới), tiếng nói của nước Nga trên trường quốc tế đã được đảm bảo bằng sức mạnh kinh tế và quốc phòng.

Nga quan tâm trước hết đến việc xây dựng cấu trúc quan hệ quốc tế toàn cầu (hay là trật tự thế giới mới) bảo đảm công bằng và dân chủ (hàm ý thừa nhận vai trò và vị trí của Nga như thời kỳ Xô-Mỹ), đồng thời “thay thế Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) bằng một cấu trúc mới toàn châu Âu, phải triệu tập một hội nghị thượng đỉnh toàn châu Âu và ký kết hiệp ước mới về an ninh châu Âu nhằm thay thế Định ước Henxinhki năm 1972. Trong bản “Định hướng cơ bản...”, các vấn đề cộng đồng kinh tế Âu - Á, Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể và Tổ chức Hợp tác Thượng Hải được đề cao. Và thứ tự ưu tiên cho hoạt động đối ngoại là củng cố mối quan hệ giữa Nga với Trung Quốc, Ấn Độ, Braxin, Mehicô, Nam Phi, Ai Cập, Ả rập Xêút, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, các quốc gia ASEAN và các nước khác ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Trung cận Đông, Mỹ Latinh.

2. Nước Nga với một số đối tác ở Đông Á

2.1. Quan niệm về Đông Á

Quan niệm về Đông Á xét theo góc độ địa lý là một vùng lãnh thổ ở phía Đông của châu Á, bao gồm 2 thực thể: **Đông Bắc Á** (bao gồm các nước Triều Tiên (Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên), Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan, Hồng Kông, Ma Cao), Mông Cổ và **Đông Nam Á** (bao gồm các nước nằm ở lục địa như Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và các quốc đảo như Philippin, Indonexia, Malaixia, Brunei, Singapore, Đông Timor).

Trước và sau Đại chiến thế giới thứ Hai cũng có lúc Nhật Bản đã đưa ra khái niệm xây dựng Cộng đồng Đông Á phồn vinh (gồm Nhật Bản và các nước phụ thuộc Nhật). Thập niên 80, thời kỳ Mahathir cầm quyền ở Malaixia cũng đã đưa ra khái niệm xây dựng cộng đồng kinh tế Đông Á bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malayxia...

Sự biến động địa - chính trị và trật tự quyền lực đang còn tiếp diễn, các nước sẽ tiếp tục điều chỉnh. Dưới đây xem xét quan điểm của Nga đối với một số đối tác ở Đông Á.

2.2. Nga đối với Trung Quốc

Cả Nga và Trung Quốc đều có sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại trước sự phát triển mới của tình hình thế giới trong thập niên đầu thế kỷ XXI. Cho đến năm 2000, tức

là lúc Putin lên làm Tổng thống "Chính sách Đại Tây Dương" hay Look West (hướng Tây) đã không mang lại kết quả mong đợi cho nền ngoại giao cũng như sự phát triển và an ninh của Nga. Nước Nga đã phải điều chỉnh sang "Chính sách cân bằng Đông - Tây". Và Trung Quốc là nước lớn ở phía Đông, trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương được Nga quan tâm đến trước hết vì:

1. Nga và Trung Quốc có cùng chung quan điểm xây dựng thế giới đa cực và trật tự quốc tế mới được thể hiện trong Tuyên bố chung CHIND Trung Hoa và Liên bang Nga về đa cực hoá thế giới và xây dựng trật tự quốc tế mới ngày 23/4/1997 và Tuyên bố chung CHIND Trung Hoa và Liên bang Nga về trật tự quốc tế thế kỷ 21 (ngày 1/7/2005) và Tuyên bố chung Trung Quốc - Nga về các vấn đề quốc tế trọng đại do Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Tổng thống Dmitry Medvedev (người kế nhiệm Putin) ký ngày 23/5/2008 tại Bắc Kinh.

2. Cả Nga và Trung Quốc đều là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an (HĐBA) Liên hiệp quốc (LHQ), có cùng chung quan điểm đối với các vấn đề quốc tế như: Khẳng định vai trò chủ đạo của LHQ trong các công việc quốc tế; Lên án chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức (đương nhiên mỗi nước có một mục đích khác nhau: Nga là để bảo vệ và giữ Chechnia, Trung Quốc là để bảo vệ và giữ Tân Cương, Tây Tạng); Ủng hộ việc cải cách LHQ một cách hợp lý và trên những vấn đề cần thiết; An

ninh quốc tế là toàn diện không thể tách rời nhau; Hoà bình, hợp tác và phát triển là xu thế và yêu cầu của thời đại. Sự gặp nhau về quan điểm khiến cho Nga và Trung Quốc gần gũi nhau hơn, gắn bó với nhau hơn.

3. Nga có trên 4.300 km đường biên giới chung với Trung Quốc và vùng Viễn Đông tiếp giáp với Trung Quốc. An ninh và phát triển của Nga ở vùng này liên quan mật thiết tới Trung Quốc mà hướng quan tâm chiến lược của Nga đang chuyển dịch dần sang phương Đông. Nếu vùng Viễn Đông của Nga phát triển tốt và an ninh ổn định, Nga sẽ yên tâm hơn để đối phó với việc NATO tiếp tục mở rộng sang phía Đông và không gian hậu Xô viết của Nga bị thu hẹp, đồng thời Nga sẽ tận dụng sự phát triển nhanh chóng của Trung Quốc ở vùng Đông Á tham gia cơ chế hợp tác đa phương ở Đông Á để tăng cường vai trò nước lớn ở Châu Á - Thái Bình dương.

Vấn đề chủ yếu phải giải quyết trong quan hệ với Trung Quốc là vấn đề biên giới và ngày 21/7/2008 Ngoại trưởng LAVOROP đã ký với Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì một Hiệp định biên giới Nga - Trung, kết thúc cuộc tranh chấp biên giới kéo dài hàng chục năm và có lúc đã gây nên xung đột vũ trang (1969). Sự tin cậy và hiểu biết giữa hai nước lại được nâng lên một bước nữa.

4. Việc Nga điều chỉnh quan hệ với các nước Châu Á - Thái Bình Dương theo hướng cân bằng Đông - Tây từ đầu năm 1992 và

Trung Quốc lần đầu tiên trình bày tư tưởng “trỗi dậy hoà bình” tại Đại học Harvard (ngày 10/12/2003, Thủ tướng Ôn Gia Bảo) gần như tại cùng một thời điểm: Nga ở vào thời kỳ phục hưng, Trung Quốc ở vào thời kỳ phát triển cao. Với chính sách ngoại giao thực dụng: Nga sẽ tận dụng sự phát triển với tốc độ cao của Trung Quốc để phục vụ cho sự phục hưng kinh tế của mình.

Trong lĩnh vực kinh tế, thương mại hai chiều luôn luôn tăng tiến (năm 1995: 5 tỷ USD, năm 1996: 7 tỷ USD, năm 2000 đã đạt 20 tỷ, dự kiến đến năm 2010 đạt 60-80 tỷ USD và Trung Quốc sẽ đầu tư vào một số ngành như năng lượng, khai thác dầu khí, hàm mô lên tới 12 tỷ USD vào năm 2020. Hai nước lấy năm 2006 là năm Nga ở Trung Quốc và năm 2007 là năm Trung Quốc ở Nga. Mặt khác, sự gần bó hơn giữa Nga và Trung Quốc cũng làm tăng thêm sức mạnh đối trọng trong quan hệ với Mỹ. Hai nước đã tiến hành tập trận chung quy mô lớn năm 2005 (Sứ mệnh Hoà bình 2005) và năm 2007. Những cuộc tập trận này cũng là dịp để Nga “chào hàng”, bán được thêm nhiều thiết bị quân sự cho Trung Quốc, đồng thời cũng là dịp để trình diễn sức mạnh của hai nước Nga - Trung.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc, trước mắt chưa có gì bất lợi cho sự phục hưng của Nga, mà trái lại trên những khía cạnh nào đó lại có lợi cho nước Nga (đồng quan điểm xây dựng thế giới theo trật tự đa cực, phản đối chủ nghĩa đơn phương, thế giới một cực, tôn

trọng LHQ, luật pháp quốc tế, cải tổ LHQ theo hướng công bằng dân chủ hơn,... hợp tác kinh tế và thương mại khoa học kỹ thuật Nga - Trung có điều kiện phát triển hỗ trợ nhau.

2.3. Quan hệ Nga - Nhật

Bước vào thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21, kinh tế Nhật Bản đã có những bước phục hồi và phát triển nhất định. Quan hệ Nga-Nhật không ngừng được cải thiện. Nhật Bản là bạn hàng lớn thứ hai của Nga ở châu Á sau Trung Quốc và ngay từ 1998, hai nước đã tuyên bố thiết lập “Quan hệ đối tác mang tính xây dựng. Sau sự kiện 11/9/2001, hai bên Nga - Nhật càng xích lại gần nhau hơn trong việc chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế và cùng góp sức vào việc đảm bảo an ninh khu vực. Tuy nhiên trở ngại lớn trong quan hệ giữa hai nước vẫn là chủ quyền đối với 4 quần đảo phía Bắc mà Nhật gọi là “lãnh thổ phía Bắc”. Hai nước vẫn chưa ký được Hiệp ước Hoà bình để tiến tới bình thường hoá quan hệ với nhau nên vẫn lấy ngoại giao kinh tế để thúc đẩy quan hệ chính trị. Một điều khó là Nhật muốn cải thiện vị thế chính trị quốc tế của mình bằng cách tham gia các công việc quốc tế và trước hết là làm Ủy viên thường trực HĐBA LHQ. Trong định hướng cơ bản, chính sách đối ngoại Liên bang Nga vừa được Tổng thống D.Medvedev phê chuẩn vừa qua (7/2008). Tuy Nga nói nhiều về cải cách LHQ nhưng lại nêu rõ rằng: “Quy chế 5 uỷ viên không thường trực HĐBA LHQ cần được giữ

nguyên”¹. Con đường đi lên về chính trị quốc tế của Nhật đã phần nào bị Nga chặn lại.

Hai bên tiến hành hợp tác tập trung vào lãnh vực khai thác năng lượng vùng Xibiri, Viễn Đông của Nga, thúc đẩy thương mại song phương. Quan hệ buôn bán hai chiều giữa hai nước tuy chiếm tỉ lệ tương đối nhỏ trong ngoại thương của Nhật (0,8%), nhưng tăng lên liên tục: năm 2003 là 4,258 tỷ USD, năm 2004: 8,8 tỷ USD, năm 2005: 10,7 tỷ USD; Sử dụng hoà bình năng lượng nguyên tử, thoả thuận về hợp tác hạt nhân trong đó có việc Nhật sẽ chuyển nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sang Nga để Nga giúp Nhật làm giàu Uranium; Khai thác kĩ thuật vũ trụ và tin học; Nhật giúp Nga bồi dưỡng nhân tài quản lý doanh nghiệp cho Nga.

Tóm lại, Nga nhìn thấy Nhật Bản có vị trí ngày càng lớn ở Đông Á. Nga có nhu cầu thu hút đầu tư của Nhật vào khu vực giàu tài nguyên ở vùng Viễn Đông. Đồng thời Nhật là nước tiêu thụ dầu mỏ và khí đốt lớn từ Nga, nên hai bên thoả thuận xây dựng đường ống dẫn dầu khí từ Nga qua Thái Bình Dương sang Nhật với chiều dài 4.100km, với kinh phí 11 tỷ USD. Điều này thể hiện chính sách của Nga đối với Nhật Bản.

Nga, Nhật là hai cường quốc quan trọng trên thế giới. Nga là nước lớn, giàu tài nguyên dầu mỏ, gas, than, quặng chiến lược, gỗ. Nhật là cường quốc số 1 về kinh tế ở

châu Á, GDP năm 2007 đạt tới 5.103 tỷ USD. Quan hệ Nga - Nhật luôn luôn được xem xét trong tổng thể chính sách và chiến lược toàn cầu của Nga và mối tương quan với quan hệ Mỹ - Nhật, Trung - Nhật, Mỹ - Nga. Trong bối cảnh quan hệ Nga - Mỹ đang căng thẳng, Mỹ bố trí thiết bị rada ở Cộng hoà Séc và NMD (tên lửa phòng thủ quốc gia) ở Ba Lan, NATO tiếp tục tiến về phía Đông bất chấp những lời kháng nghị của Nga, sẽ khó có bước đột phá trong quan hệ Nga - Nhật.

2.4. Về quan hệ Nga với hai nước Triều Tiên (CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc)

Ở thập kỉ trước, trong xu thế chính sách đối ngoại “hướng Tây” của mình, Nga thi hành hai chính sách đối ngoại hoàn toàn đối lập nhau đối với bán đảo Triều Tiên: lạnh nhạt, hờ hững với CHDCND Triều Tiên; mặn mà, vỗ vập với Hàn Quốc. Sau khi điều chỉnh chính sách đối ngoại sang “cân bằng Đông - Tây”, và giờ đây khi nước Nga đã vươn dậy, nhu cầu xác lập vị trí cường quốc thế giới của nước Nga đòi hỏi Nga phải triển khai và điều chỉnh chính sách đối ngoại với Đông Á (bao gồm chính sách đối ngoại đối với Trung Quốc, Nhật Bản, bán đảo Triều Tiên).

Bán đảo Triều Tiên tiếp giáp với vùng Viễn Đông của LB Nga, có vị trí địa chiến lược quan trọng đối với an ninh và phát triển của Nga ở vùng này nên được Nga coi là khu vực xung yếu và rất được quan tâm. Hơn

¹ Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 169 TTX, ngày 24/7/2008, Hà Nội.

nữa, bán đảo Triều Tiên ở vào vị trí trung tâm giữa ba nước lớn: Trung Quốc, Nga và Nhật Bản, là nơi tập trung lợi ích của các nước lớn, vì vậy mở rộng quan hệ với Hàn Quốc, phục hồi, duy trì và phát triển quan hệ với CHDCND Triều Tiên, là điều kiện cần thiết để LB Nga duy trì và củng cố vị thế của mình trên bán đảo Triều Tiên, bảo đảm lợi ích an ninh, kinh tế, chính trị của Nga trong quan hệ với các nước lớn khác.

CHDCND Triều Tiên khởi đầu sự nghiệp nghiên cứu hạt nhân của mình ngay sau khi Chiến tranh Triều Tiên kết thúc năm 1953. Tháng 12/1985, CHDCND Triều Tiên đã tham gia “Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân”. Nửa đầu của thập kỉ 80 (1980-1986), Mỹ phát hiện CHDCND Triều Tiên đã có lò phản ứng hạt nhân có thể sản xuất plutonium dùng cho việc chế tạo vũ khí hạt nhân. Năm 1991, CHDCND Triều Tiên đã thử thành công tên lửa tầm trung. Mỹ hết sức lo ngại và đề nghị Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) tiến hành việc thanh sát vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. CHDCND Triều Tiên phản ứng lại bằng cách đòi Mỹ phải rút quân khỏi Hàn Quốc, xoá bỏ sự đe doạ đối với CHDCND Triều Tiên mới cho thanh sát vũ khí hạt nhân. Sự đối đầu về vấn đề hạt nhân giữa CHDCND Triều Tiên và Mỹ khởi sự từ đó.

Ngày 30/11/1992, CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc cùng IAEA kí “Hiệp định Bảo đảm an ninh toàn diện” và ngày 19/2/1993, CHDCND Triều Tiên và Hàn Quốc kí Tuyên

bổ chung phi hạt nhân hoá bán đảo Triều Tiên. Đoàn thanh sát hạt nhân quốc tế của IAEA sau 6 lần thanh sát không phát hiện điều gì, trong khi Mỹ khẳng định Bắc Triều Tiên sở hữu kĩ thuật chế tạo vũ khí hạt nhân. CHDCND Triều Tiên lại tiếp tục phóng vệ tinh, thử tên lửa và tuyên bố thử vũ khí hạt nhân. Quan hệ giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên rất căng thẳng. Nếu nổ ra chiến tranh, Trung Quốc, LB Nga, Hàn Quốc và Nhật Bản sẽ bị cuốn vào cuộc chiến, bán đảo Triều Tiên sẽ trở thành chiến trường. Vì thế cả Nga và Trung Quốc đều muốn CHDCND Triều Tiên đi vào đàm phán, giải quyết vấn đề khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên bằng biện pháp hoà bình và CHDCND Triều Tiên đã đồng ý đàm phán ba bên giữa Mỹ, CHDCND Triều Tiên và Trung Quốc. Cuộc đàm phán ba bên bắt đầu ngày 31/8/1998. Do lập trường hai bên quá cứng rắn nên đàm phán bị tan vỡ.

Cộng đồng quốc tế rất lo ngại, nhất là các nước láng giềng như Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Trung Quốc. Các nước có liên quan đều ra sức thuyết phục Mỹ và CHDCND Triều Tiên tiếp tục cuộc đàm phán nhằm tháo dỡ ngòi nổ cho cuộc khủng hoảng.

Ngay từ tháng 4/1996, Nga tuyên bố nước mình cần có vai trò quan trọng trong tiến trình hoà bình trên bán đảo Triều Tiên và đưa ra công thức 2+2+2: Nga - Mỹ, Trung - Nhật và hai miền Nam - Bắc Triều Tiên. Sau khi đàm phán ba bên bị thất bại Mỹ và

CHDCND Triều Tiên mới chấp nhận đàm phán 6 bên. Cuộc đàm phán 6 bên đầu tiên diễn ra tại Bắc Kinh từ ngày 27/8/2003 và đến 27/9/2007, đàm phán 6 bên đã tiến hành được 6 vòng và đã thu được các kết quả khả quan. Từ vòng 1 đến vòng 3 cuộc đàm phán 6 bên, chủ yếu là hai bên Mỹ và Bắc Triều Tiên trình bày quan điểm, lập trường của, nội dung vấn đề, thăm dò nhau và thảo luận vấn đề. Có thể nói vòng 4 cuộc đàm phán 6 bên diễn ra từ ngày 26/7/2005 đến ngày 19/9/2005 là một mốc quan trọng trong tiến trình đàm phán và các bên đã thoả thuận được một Tuyên bố chung với nội dung chính là CHDCND Triều Tiên cam kết từ bỏ tất cả các loại vũ khí và chương trình hạt nhân hiện nay, còn Mỹ và cộng đồng quốc tế viện trợ kinh tế và bảo đảm an ninh cho Triều Tiên.

Trên cơ sở Tuyên bố chung đó, vòng 5 của cuộc đàm phán 6 bên trải qua 3 giai đoạn (từ 11/11/2005 đến 13/02/2007) đã ra được Thoả thuận chung ngày 13/2/2007 với nội dung chính là: Bắc Triều Tiên đóng cửa cơ sở hạt nhân Dongbien (Yongbyon), mời đoàn của IAEA vào thanh tra, giám sát và kiểm chứng; Bắc Triều Tiên bãi bỏ hoàn toàn kế hoạch hạt nhân của mình; Mỹ và Bắc Triều Tiên bình thường hoá và thiết lập quan hệ ngoại giao toàn diện; Mỹ đưa Triều Tiên ra khỏi danh sách các nước ủng hộ khủng bố; Mỹ chấm dứt áp dụng Đạo luật về Mậu dịch với các nước thù địch đối với Bắc Triều Tiên; Bình thường hoá quan hệ ngoại giao

với Nhật Bản. Xử lý thoả đáng những vụ án hữu quan còn tồn đọng; Các bên hữu quan đồng ý hợp tác cung cấp cho Bắc Triều Tiên viện trợ kinh tế, năng lượng và nhân đạo, khởi đầu là khoản viện trợ năng lượng khẩn cấp bằng 50.000 tấn dầu nặng; Lập các tổ công tác như: tổ công tác Phi hạt nhân hoá bán đảo Triều Tiên, tổ công tác Bình thường hoá quan hệ Triều-Mỹ, tổ công tác Bình thường hoá quan hệ Triều - Nhật, tổ công tác Hợp tác kinh tế và năng lượng, tổ công tác Cơ chế hoà bình và an ninh Đông Bắc Á. Các tổ công tác khởi động trong vòng 30 ngày, sau đó triệu tập hội nghị các ngoại trưởng, xác nhận việc thực hiện các thoả thuận chung, tiến tới thăm dò con đường tăng cường hợp tác an ninh Đông Bắc Á; thoả thuận tiến hành vòng sáu đàm phán sáu bên vào ngày 19/3/2007. Vòng sáu cuộc đàm phán sáu bên cũng trải qua hai giai đoạn và kết thúc ngày 30/9/2007 với một Tuyên bố chung chứa đựng những cam kết quan trọng như phi hạt nhân hoá bán đảo Triều Tiên, Bắc Triều Tiên từ bỏ chương trình hạt nhân của mình, đóng cửa và triệt phá tất cả cơ sở hạt nhân của Bắc Triều Tiên, bình thường hoá quan hệ với Mỹ và Nhật Bản, các bên hữu quan hợp tác và hỗ trợ Bắc Triều Tiên về năng lượng, lương thực và hợp tác để phát triển kinh tế.

Qua 6 năm đàm phán giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, quan điểm của Nga là khá rõ ràng: có những điểm Nga đứng về phía cộng đồng quốc tế, có những

điểm Nga đứng về phía Bắc Triều Tiên, có những điểm phải dung hoà các bên để góp phần đạt được một giải pháp đồng thuận cho cả 6 bên nhằm duy trì hoà bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên. Cụ thể là:

- Nga không đồng tình việc Bắc Triều Tiên nghiên cứu, chế tạo và sở hữu vũ khí hạt nhân;

- Nga không đồng tình việc Bắc Triều Tiên không để phái đoàn của IAEA thanh sát chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên và việc Bắc Triều Tiên rút khỏi Hiệp ước NPT;

- Nga không đồng tình với Mỹ và các nước phương Tây trừng phạt và cấm vận đối với Bắc Triều Tiên, đe dọa sử dụng vũ lực, đánh đòn phủ đầu đối với Bắc Triều Tiên, liệt Bắc Triều Tiên vào danh sách các quốc gia hỗ trợ khủng bố;

- Nga muốn Bắc Triều Tiên phải tôn trọng Hiệp ước NPT và luật pháp quốc tế.

Qua việc giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, Nga muốn xác lập vai trò vị trí nước lớn của mình, khôi phục ảnh hưởng đối với Bắc Triều Tiên, tạo điều kiện thuận lợi tranh thủ vốn và kỹ thuật của Nhật Bản và Hàn Quốc để xây dựng và phát triển khu vực miền đông Sibiri.

Mới đây Mỹ đã đưa Bắc Triều Tiên ra khỏi danh sách các quốc gia tài trợ khủng bố, điều đó đã tạo điều kiện tốt cho quan hệ Mỹ và Triều Tiên phát triển.

2.5. Quan hệ Nga - Ấn Độ

Ấn Độ là nước lớn ở châu Á, cũng là nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất sau Trung Quốc; năm 2007 tốc độ GDP tăng 8,9%, cũng là nước có lực lượng quốc phòng lớn thứ tư trên thế giới. Hiện nay Ấn Độ là cường quốc khu vực. Ấn Độ là đồng minh truyền thống, là một trong những đối tác chiến lược ưu tiên hàng đầu của Nga. Quan hệ Nga - Ấn Độ phát triển liên tục kể từ khi nước Nga ra đời (1991). Bước vào thập kỷ mới của thế kỷ 21, khi Nga đã điều chỉnh chính sách đối ngoại cân bằng Đông - Tây, quan hệ Nga - Ấn Độ càng có không gian rộng mở. Năm 2000, hai nước đã ký thoả thuận về quan hệ đối tác chiến lược, từ đó việc trao đổi đoàn cấp cao diễn ra thường xuyên. Nga nhìn nhận Ấn Độ là đồng minh quan trọng, một bạn hàng lớn ở châu Á; Còn Ấn Độ nhìn nhận Nga là nước có tiềm năng năng lượng khổng lồ, có kỹ thuật quân sự hùng hậu mà mình có thể khai thác được. Hợp tác Nga - Ấn Độ là hợp tác toàn diện từ kinh tế, thương mại, khoa học - kỹ thuật cho đến quốc phòng và kỹ thuật quân sự. Ấn Độ là một trong những nước nhập khẩu dầu mỏ và khí hoá lỏng lớn nhất ở châu Á và nước nhập khẩu vũ khí lớn thứ hai từ Nga sau Trung Quốc. Trong 10 năm gần đây, bình quân mỗi năm Ấn Độ nhập từ Nga 1 tỷ USD vũ khí: từ Tank 90, máy bay Sukhoi đến tàu sân bay Admiral Gorskov. Chẳng những thế, Nga còn ký kết chuyển giao công nghệ, thiết kế, phát triển sản xuất với Ấn Độ. Ngay từ

năm 2000, Nga - Ấn Độ đã lập Ủy ban Liên chính phủ ở cấp Bộ trưởng về hợp tác kỹ thuật quân sự và năm 2003 đã tổ chức diễn tập quân sự hải quân Nga - Ấn Độ. Và năm 2004, Ngoại trưởng Lavoróp thăm Ấn Độ đã đồng chủ trì hợp Ủy ban Hợp tác kỹ thuật quân sự Nga - Ấn Độ. Tên lửa Brahmos của Ấn Độ phát triển được là nhờ liên doanh hợp tác với Nga. Năm 2004, khi Tổng thống Putin thăm Ấn Độ đã ký hai hiệp định quan trọng là Hiệp định Nghiên cứu và Sử dụng vũ trụ vì mục đích hoà bình và Hiệp định Hợp tác dài hạn về Phát triển và Sử dụng hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu Glonass của Nga. Nga còn cùng với Ấn Độ phối hợp nghiên cứu trang thiết bị, kỹ thuật và vũ khí mới công nghệ cao như máy bay chiến đấu thế hệ thứ 5, tên lửa tầm xa.

Trên lĩnh vực năng lượng, Nga và Ấn Độ đã ký bản ghi nhớ dự án Cudanculam về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình. Nga cung cấp thiết bị và tham gia xây dựng 4 lò phản ứng hạt nhân. Nga cũng tham gia vào dự án xây dựng đường ống dẫn khí đốt từ Iran sang Ấn Độ qua lãnh thổ Pakistan. Việc này bị Mỹ gây trở ngại nên chưa có tiến triển. Ấn Độ cũng sẽ đầu tư 1 tỷ USD vào dự án liên doanh khai thác dầu khí ở Sakhalin 1 và sẽ đầu tư vào dự án Sakhalin 3 và các dự án thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí ở Sibêri của Nga.

Quan hệ thương mại Nga - Ấn Độ vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của cả hai nước. Hai nước đặt mục tiêu kim ngạch buôn

bán đạt 10 tỷ USD vào năm 2010, nhưng đến năm 2006 mới chỉ đạt 2,7 tỷ USD. Trong tình hình Mỹ là đối tác thương mại hàng đầu của Ấn Độ, Ấn Độ vẫn tranh thủ sự giúp đỡ về vốn và công nghệ từ Mỹ và thực hiện hợp tác với Mỹ trong lĩnh vực hạt nhân dân sự nên quan hệ Nga - Ấn Độ luôn gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ quan hệ Mỹ - Ấn Độ.

Trên lĩnh vực chính trị đối ngoại, hai bên không có những bất đồng quan điểm nghiêm trọng và không có tranh chấp gì. Hai bên có quan điểm tương đồng về xây dựng một trật tự thế giới đa cực, công bằng dân chủ với vai trò trung tâm là Liên hiệp quốc, phối hợp những cố gắng chung chống lại những thách thức và nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố quốc tế hiện nay. Nga cũng ủng hộ Ấn Độ là ứng cử viên thường trực Hội đồng Bảo an LHQ và Ấn Độ cũng ủng hộ Nga trong việc gia nhập WTO, coi Nga là nước có nền kinh tế thị trường.

6. Quan hệ Nga - ASEAN

Qua việc điều chỉnh chiến lược đối ngoại cân bằng Đông - Tây từ năm 1993, nước Nga đã thấy rõ tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của khu vực phía Đông, nhất là trong tình hình hiện nay khi NATO tiếp tục tiến về phía Đông, dồn ép Nga. Tiếp tục củng cố vị thế của một cường quốc Âu - Á, các nhà lãnh đạo nước Nga đã chọn năm 1994 là “Năm Châu Á - Thái Bình Dương” nhằm mục tiêu trở thành người tham dự đầy đủ các công việc của Châu Á - Thái Bình

Dương, để tận dụng các lợi thế của khu vực, thu hút vốn và khoa học công nghệ phục vụ cho công cuộc cải cách, xây dựng và phát triển đất nước, xuất khẩu hàng hoá mà nước Nga có lợi thế cạnh tranh vào khu vực này như vũ khí, năng lượng, cơ khí nặng.

Trong “Những định hướng cơ bản chính sách đối ngoại của Liên bang Nga” do Tổng thống Medvedev phê chuẩn ngày 12/7/2008 đã nêu rõ: “Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có ý nghĩa quan trọng và ngày càng lớn hơn do Nga thuộc về khu vực đang phát triển năng động này của thế giới”² và Nga sẽ “quan tâm sử dụng những khả năng của nó khi thực hiện những chương trình phát triển kinh tế vùng Sibiri và Viễn Đông”³. Nga cũng thấy “cần thiết tăng cường hợp tác khu vực trong lĩnh vực chống khủng bố, đảm bảo an ninh và xây dựng đối thoại giữa các nền văn minh”⁴.

Mở đầu cho mối quan hệ Nga-ASEAN là việc Phó Thủ tướng Liên Xô (cũ) tham dự phiên khai mạc Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN lần thứ 24 tháng 7/1991 được tổ chức tại Kuala Lumpur với tư cách là khách mời của Malayxia. Năm năm sau, 1996 tại Hội nghị AMM lần thứ 29 tổ chức tại Jakarta, nước Nga được nâng lên vị thế bên đối thoại đầy đủ của ASEAN và từ đó Nga tiếp tục tham gia tích cực vào những cơ cấu

hội nhập chính của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, các cơ cấu đối tác với Hiệp hội ASEAN. Nga tham gia đều đặn vào Hội nghị “Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF)” và các Hội nghị cấp Bộ trưởng ASEAN nhằm tăng cường sự hợp tác chính trị an ninh giữa Nga và ASEAN để đảm bảo một khu vực hoà bình, ổn định, phục vụ cho việc phát triển kinh tế, chống tội phạm xuyên quốc gia và đe dọa khủng bố.

Ngày 19/6/2003, tại Hội nghị ASEAN+1 (cấp Bộ trưởng) ở Phnôm Pênh, Nga và ASEAN đã ký Tuyên bố chung về hoà bình, an ninh, thịnh vượng và phát triển ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Tuyên bố chung này đã tạo không khí thuận lợi và tạo đà cho Nga và ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác về chính trị, an ninh, kinh tế cho những năm kế tiếp.

Năm 2004, nhằm đẩy mạnh sự hợp tác khu vực trong lĩnh vực chống tội phạm xuyên quốc gia, tại cuộc họp PMC+1, Nga và ASEAN đã ký Tuyên bố chung về hợp tác chống khủng bố quốc tế và phiên họp đầu tiên của các quan chức cấp cao (SOM) Nga và ASEAN được tổ chức ngày 29/9/2004 tại Brunei Darussaleem đã nhất trí triển khai thực hiện Tuyên bố chung này. Đỉnh cao trong quan hệ Nga-ASEAN là việc Nga ký Hiệp ước “hân thiện và Hợp tác (TAC) với các nước ASEAN tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN-Nga ngày 29/11/2004 tại Vientiane.

Tại Hội nghị thượng đỉnh Nga-ASEAN được tổ chức ngày 13/12/2005 ở Kuala

² Những định hướng cơ bản chính sách đối ngoại của Liên bang Nga. Đại sứ quán Nga tại Việt Nam 7/2008.

³ Như trên.

⁴ Như trên.

Lumpua, hai bên đã ra Tuyên bố chung và ký chương trình hợp tác hành động trong giai đoạn 2005-2015, cam kết phát triển hơn nữa quan hệ đối tác đối thoại nhằm củng cố sự hợp tác phát triển kinh tế, bền vững thịnh vượng và tiến bộ xã hội cho cả hai bên trên nguyên tắc bình đẳng, chia sẻ trách nhiệm, cùng có lợi, thúc đẩy hơn nữa xu thế hoà bình ổn định, an ninh và thịnh vượng ở Đông Nam Á nói riêng và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung.

Có thể nói trong hai thập kỷ qua (từ 1991-2010), sau khi Chiến tranh Lạnh chấm dứt, ASEAN phát triển liên tục từ ASEAN 6 đến ASEAN 10, từ một "Hiệp hội" tiến tới một "Cộng đồng" năng động với ba trụ cột kinh tế, an ninh - chính trị - văn hóa xã hội vào năm 2020 và đã thông qua "Hiến chương ASEAN" năm 2008. Cục diện thế giới hai cực mất đi làm giảm vai trò địa - chính trị của ASEAN, nhưng lại tăng vai trò địa - kinh tế của ASEAN. Trong 20 năm qua, các nước lớn đều cố gắng tạo dựng khung khổ hợp tác với ASEAN theo những mô thức khác nhau, tùy thuộc vào chiến lược đối ngoại riêng của mình. ASEAN lại tiếp tục trở thành địa bàn cạnh tranh, tranh thủ gây ảnh hưởng của các nước lớn trong và ngoài khu vực Đông Á.

Chỉ gần một năm sau sự kiện 11/9/2001, Mỹ đã phải cân nhắc lại vị thế của ASEAN trong cuộc chiến chống khủng bố để can dự trở lại với ASEAN về cả kinh tế, chính trị lẫn vũ trang. Tháng 8/2002, Mỹ công bố Kế

hoạch hợp tác với ASEAN (ACP), trong đó có các nội dung hợp tác về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, y tế, đối phó với thiên tai và đào tạo người cho Ban Thư ký ASEAN và tháng 10/2002 Mỹ công bố một khung khổ hợp tác mới với ASEAN với tên gọi "Sáng kiến Doanh nghiệp vì ASEAN" nhằm xây dựng các hiệp định thương mại tự do song phương (BFTA) với một số nước thành viên của ASEAN và Hiệp định khung về thương mại và đầu tư Mỹ - ASEAN. Ưu tiên chiến lược của Mỹ với ASEAN đã chuyển từ góc độ địa - chính trị thời kỳ Chiến tranh Lạnh sang địa - kinh tế trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh nhằm phục vụ cho lợi ích kinh tế của Mỹ ở khu vực, đồng thời vẫn án ngữ được ở Châu Á - Thái Bình Dương. Trong khung khổ đối thoại Mỹ - ASEAN, ngày 28/6/2005, tại phiên họp thứ 18 ở Washington, Mỹ đã nói rõ những vấn đề chiến lược định hình quan hệ Mỹ - ASEAN gồm: cam kết tái thiết các khu vực bị sóng thần, các quan hệ thương mại ngày càng phát triển, hợp tác chống chủ nghĩa khủng bố, đảm bảo an ninh các tuyến vận tải đường biển, cam kết ngăn chặn sự phổ biến của công nghệ vũ khí hủy diệt hàng loạt, chống bệnh dịch cúm gà. Hiện nay Trung Quốc và Nga không chấp nhận thế giới đơn cực, phấn đấu để xây dựng trật tự thế giới đa cực và Nga tuyên bố chấp nhận một cuộc chiến tranh lạnh mới nếu Mỹ cứ áp đặt thì rõ ràng Mỹ phải định vị lại vị thế của

ASEAN trong chiến lược của Mỹ và ưu tiên chiến lược của Mỹ với ASEAN từ góc độ địa - kinh tế sẽ phải chuyển thành địa - kinh tế - chính trị để đáp ứng được cả hai yêu cầu kinh tế và chính trị của Mỹ.

Kết luận

Trong hai thập kỷ qua (1991-2010) thế giới và khu vực Đông Á có nhiều biến động lớn. Trên thế giới, Chiến tranh Lạnh chấm dứt năm 1991 và giờ đây, Chiến tranh Lạnh đang có chiều hướng nhen nhóm lại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Thuần (Chủ biên): *Hướng tới quan hệ hợp tác toàn diện Nga-ASEAN trong những thập niên đầu thế kỷ 21*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2007.
2. Nguyễn Quang Thuần (Chủ biên): *Quan hệ Nga - ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới*. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2007.
3. The Asean Charter: *Association of Southeast Asian Nations Sakarta*. Asean secretariat. April, 2008.
4. Nguyễn Duy Quý (chủ biên): *Tiến trình hợp tác Á - Âu và những đóng góp của Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội, 2006.
5. Ngô Tất Tố: *Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga trong bối cảnh mới hợp tác châu Á - Thái bình dương*. Tạp chí nghiên cứu châu Âu. Số 1/2007.
6. Đỗ Hoài Nam. Võ Đại Lược (chủ biên): *Hướng tới cộng đồng kinh tế Đông Á*. Nxb Thế giới. Hà Nội 2004.
7. Ngô Tất Tố: *Chiến lược đối ngoại của Liên bang Nga trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và vị trí của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga*, (Báo cáo tổng quan đề tài nhánh. Hà Nội 2007).
8. *Những định hướng cơ bản chính sách đối ngoại của Liên bang Nga*. Tổng thống Liên bang Nga đã phê chuẩn 12/7/2008.
9. Thông cáo báo chí: *Phát biểu của Tổng thống Nga Medvedev tại cuộc họp các đại sứ và đại diện thường trực của Nga tại nước ngoài, ngày 15/7/2008*.